TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 10- ĐÀ NẴNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 301/2026/QĐST-HNGĐ	*Đà Nẵng, ngày 27 tháng 05 năm 2026.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số 306/2026/TLST-HNGĐ ngày 23 tháng 04 năm 2026, giữa:

- Nguyên đơn: Ông Nguyễn Tấn T, sinh năm 1985;
Số căn cước công dân: 049085009676
Chỗ ở hiện nay: Tổ dân phố S, phường H, thành phố Đà Nẵng.
- Bị đơn: Bà Lê Thị T, sinh năm 1990;
Số căn cước công dân: 049190019874
Chỗ ở hiện nay: 408 C, phường H, thành phố Đà Nẵng.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 55, Điều 83, Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 19 tháng 05 năm 2026.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 19 tháng 05 năm 2026 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa ông Nguyễn Tấn T và bà Lê Thị T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Ông Nguyễn Tấn T và bà Lê Thị T thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Có 02 con chung tên Nguyễn Lê Bảo N, sinh ngày 16/02/2012 và Nguyễn Tấn K, sinh ngày 28/08/2013.

Các đương sự thống nhất giao con Nguyễn Lê Bảo N cho bà Lê Thị T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi) và giao con Nguyễn Tấn K cho ông Nguyễn Tấn T trực tiếp nuôi dưỡng đến tuổi trưởng thành (tròn 18 tuổi), hai bên tự túc nuôi con.

Bên không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con chung, không ai được ngăn cản họ thực hiện quyền này. Trong trường hợp người không

trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, giáo dục, nuôi dưỡng con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế việc thăm nom của người đó. Khi cần thiết, các bên có quyền làm đơn xin thay đổi việc nuôi con, mức cấp dưỡng nuôi con theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình

- Về tài sản chung, nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Về án phí HNGĐ-ST: Ông Nguyễn Tấn T tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí DSST nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp. Hoàn trả cho ông T 150.000 đồng tiền chênh lệch tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0004256 ngày 23/04/2026 của Thi hành án dân sự thành phố Đà Nẵng.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

THẨM PHÁN

(đã ký)

Nguyễn Quốc Thiện

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND khu vực 10 – Đà Nẵng;
- Thi hành án dân sự TP. Đà Nẵng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- UBND phường Hội An Đông (GCN số 65/2012);
- Lưu hồ sơ vụ án.

TAND KHU VỰC 10

KZA270526.TLQDBA
1014